TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 235/2026/DS-ST
Ngày: 23-7-2026
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Nguyễn Lê Thanh Mai;

2. Bà Phạm Hoa Hoà.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2026/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2026 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 279/2026/QĐXXST-DS ngày 03/6/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty T; địa chỉ: Số 1 P, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Phan Tuyết L, sinh năm 2002; địa chỉ: Phòng số 1, Tầng N, Tòa nhà A, T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 01/10/2025), có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Tô Ngọc C, sinh năm 1984; địa chỉ: F1, Tổ 6, khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Công ty T (gọi tắt Công ty T) và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phan Tuyết L trình bày: Ngày 07/6/2024 Công ty T ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp

đồng tín dụng số: 5569074 về việc cấp tín dụng cho bà Tô Ngọc C với khoản vay trị giá 38.772.000 đồng, với mức lãi suất 58%/năm. Sau khi ký kết, ngày 07/6/2024 Công ty T đã giải ngân theo đúng thoả thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng cho bà Tô Ngọc C. Theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, bà Tô Ngọc C có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng trong kỳ hạn 35 tháng kể từ ngày 25/6/2024 đến ngày 25/4/2027. Sau khi được giải ngân, Bà Tô Ngọc C đã thanh toán được tổng số tiền là 23.131.832 đồng (9 kỳ), trong đó tiền gốc đã trả là 6.460.876 đồng, tiền lãi trả là 16.550.956 đồng và phí 120.000 đồng.

Tuy nhiên, từ ngày 26/3/2025 bà Tô Ngọc C đã không còn thanh toán theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty T đã giải ngân. Do đó, kể từ ngày 25/4/2025, Công ty bắt đầu chuyển nợ quá hạn từng kỳ thanh toán bà Tô Ngọc C đã vi phạm. Công ty đã liên hệ qua điện thoại với bà Tô Ngọc C nhưng bà C vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay Công ty T khởi kiện yêu cầu bà C phải thanh toán cho Công ty T tổng cộng số tiền tính đến hết ngày 23/7/2026 là 60.468.724 đồng; trong đó số dư nợ gốc 32.311.124 đồng, tiền lãi trong hạn 18.877.711 đồng, tiền lãi quá hạn 7.918.426 đồng, tiền lãi chậm trả 1.361.463 đồng. Ngoài ra, bà Tô Ngọc C phải thanh toán lãi, phí phát sinh kể từ ngày 24/07/2026 cho đến khi trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5569074 ký ngày 07/6/2024.

Đối với bị đơn bà Tô Ngọc C: Bà C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật; riêng bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty T khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Tô Ngọc C, hiện cư trú tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh để thanh toán khoản tiền vay. Như vậy, quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025.

[1.2] Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; đối với bị đơn bà Tô Ngọc C đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do; do đó, căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Việc bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng được xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình.

[2] Về nội dung: Xét "Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng" số 5569074 ngày 07/6/2024 được ký kết giữa Công ty T và bà Tô Ngọc C là hợp pháp. Thực hiện hợp đồng, Công ty T đã giải ngân số tiền 38.772.000 đồng cho bà Tô Ngọc C theo thoả thuận. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Tô Ngọc C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nhưng không được Công ty T cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Do đó, Công ty T yêu cầu bà Tô Ngọc C thanh toán số tiền tính đến hết ngày 23/7/2026 là 60.468.724 đồng; trong đó số dư nợ gốc 32.311.124 đồng, tiền lãi trong hạn 18.877.711 đồng, tiền lãi quá hạn 7.918.426 đồng, tiền lãi chậm trả 1.361.463 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 24/7/2026 theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 317, 318, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức Tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T đối với bà Tô Ngọc C về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

1.1. Buộc bà Tô Ngọc C có trách nhiệm trả cho Công ty T tổng số tiền tính đến hết ngày 23/7/2026 là 60.468.724 đồng; trong đó số dư nợ gốc 32.311.124 đồng, tiền lãi trong hạn 18.877.711 đồng, tiền lãi quá hạn 7.918.426 đồng, tiền lãi chậm trả 1.361.463 đồng

1.2. Tiền lãi từ ngày 24/7/2026 trở đi được tính theo lãi suất quy định tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5569074 ngày 07/6/2024 cho đến khi bà Tô Ngọc C thanh toán hết khoản nợ cho Công ty T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Buộc bà Tô Ngọc C phải nộp số tiền 3.023.436 đồng.

2.2. Công ty T không phải chịu án phí; Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh hoàn trả cho Công ty T số tiền 1.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002658 ngày 09/01/2026.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 34, 36, 71 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo luật định.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15 – TP. Hồ Chí Minh;
-THADS TP. Hồ Chí Minh (Phòng THADS Khu vực 15);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Sinh